

Số: 7617/BC-TTCH

Đồng Nai, ngày 13 tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO NHANH
Công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
Đến 22h00 ngày 12/9/2021

I. Tình hình dịch bệnh

1. Số ca mắc:

		Trong ngày	Tăng/giảm	Lũy kế
Số ca mắc		963	Giảm (5,9%)	35.901
Đang điều trị (20.554)	<i>Tầng 3</i>	13	Tăng (85,7%)	190
	<i>Tầng 2</i>	131	Giảm (44,5%)	5.525
	<i>Tầng 1</i>	682	Tăng (30,2%)	7.130
	<i>Khác</i>			7.709
Khỏi bệnh*		404	Tăng (30,7%)	15.027
Tử vong*		09	Tăng (125,0%)	320

*Số khỏi bệnh, tử vong báo cáo theo danh sách cấp giấy ra viện và bệnh án tử vong trong ngày

2. Tình hình xét nghiệm:

	Trong ngày	Tăng/giảm	Lũy kế
Số xét nghiệm thực hiện	40.236	Tăng (31,5%)	2.462.135
Dương tính	2.089 (963 ca mới, 1.126 ca theo dõi điều trị)	Giảm (13,0%)	75.179
Âm tính	37.937	Tăng (38,0%)	2.373.769

- 06 cơ sở xét nghiệm khẳng định trên địa bàn tỉnh: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, BVĐK Đồng Nai, BVĐK Thống Nhất, BV Quốc tế Đồng Nai, BVĐKKV Long Khánh, PKĐK An Phúc Sài Gòn;

- 01 phòng xét nghiệm được phép thực hiện xét nghiệm sàng lọc vi rút SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR.

- Trong ngày có 2.089/40.236 mẫu xét nghiệm dương tính với SARS-CoV-2, chiếm tỉ lệ 5,2%.

3. Tình hình cách ly, theo dõi sức khỏe:

	Trong ngày	Đang theo dõi	Kết thúc	Lũy kế
Cách ly tập trung	322	8.199	17.082	25.281
Cách ly tại nhà	429	10.759	52.271	63.030
Theo dõi sức khỏe	102	3.887	20.935	24.822

Trong ngày: 268 F1 (cộng dồn: 15.308), 108 F2 (cộng dồn 30.718)

4. Tình hình lao động nước ngoài nhập cảnh cách ly trên địa bàn tỉnh:

- Cộng dồn: 1.663 trường hợp
- Đang thực hiện cách ly: 15 trường hợp
- Đã hoàn thành cách ly: 1.648 trường hợp

Trong đó: ghi nhận 03 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2 (quốc tịch Ấn Độ) được cách ly ngay sau khi nhập cảnh; 34 trường hợp nhập cảnh trái phép (quốc tịch Trung Quốc).

5. Tình phòng, chống dịch tại các doanh nghiệp trong KCN

- Ca F0 trong ngày: 16 ca, lũy kế 1.628 ca F0/140.308 tổng số LĐ Doanh nghiệp thực hiện 3T
- DN có F0 trong ngày: 03 DN; Lũy kế DN 3T có F0: 61/1.122 tổng số DN thực hiện 3T; Chi tiết Công ty có ca nhiễm:
 - + Cty CP Dược phẩm OPV – KCN Biên Hòa II: 05 F0 chuyển từ F1.
 - + Cty Daiwa Light Alloy Industry VN – KCN Nhơn Trạch III: 04 F0 chuyển từ F1.
 - + Cty TNHH Ishika Wakasei Việt Nam – KCN Nhơn Trạch III: 07 F0 chuyển từ F1.
- Điều trị khỏi: 1.164/1.628 ca F0 của doanh nghiệp thực hiện 3T, chiếm 71,5%
- Đang điều trị: 464 ca, chiếm 28,5%.
- Số doanh nghiệp 3T có ca F0 đang điều trị 35/61 Doanh nghiệp.

II. Các hoạt động đã triển khai thực hiện

1. Thu dung, điều trị:

a) Ca bệnh ghi nhận trên địa bàn tỉnh

- Ca mắc tại cộng đồng: 35.873 ca
- Ca mắc cách ly ngay sau khi nhập cảnh: 28 ca

b) Tình hình điều trị trên địa bàn tỉnh

- Trong ngày, 404 bệnh nhân được xác nhận điều trị khỏi, xuất viện, bàn giao về địa phương tiếp tục theo dõi sức khỏe theo quy định; ghi nhận 09 ca bệnh tử vong qua báo cáo của các cơ sở điều trị;

- 134 ca là phụ nữ đang mang thai, 1.010 ca dưới 5 tuổi, 468 ca trên 65 tuổi và có bệnh lý nền.

- 53 ca bệnh diễn tiến nguy kịch (suy hô hấp cấp tiến triển (ARDS), suy đa tạng, sốc nhiễm trùng,...);

+ 01 ca ECMO

- + 53 ca thở máy xâm lấn
- 498 ca bệnh có diễn tiến nặng (viêm phổi nặng);
- 2.816 ca có triệu chứng nhẹ-trung bình, 9.624 ca không triệu chứng.

c) Phân tầng điều trị

- Số giường cách ly theo dõi F0 không triệu chứng do các huyện/TP quản lý (Tầng 1): 13.136 giường (trồng 7.177giường).
 - Số giường Bệnh viện dã chiến (Tầng 2): 6.350 giường (trồng 601 giường)
 - Số giường Hồi sức tích cực (Tầng 3): 407 giường (trồng 218 giường)
- (Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

2. Hoạt động cách ly theo dõi, giám sát đối tượng:

- Chuyển các ca dương tính có triệu chứng mới ghi nhận trong ngày về các Bệnh viện dã chiến điều trị; tiếp tục điều tra, truy vết các trường hợp liên quan để đưa vào diện cách ly, lấy mẫu, quản lý theo quy định;

- Các ca dương tính không triệu chứng, nguy cơ thấp được quản lý theo dõi tại các khu cách ly theo dõi y tế F0 của các huyện, thành phố;

- 963 ca bệnh mới ghi nhận trên địa bàn tỉnh có 01 trong cộng đồng, 268 ca trong khu phong tỏa và 694 ca trong khu cách ly. Trong đó:

+ 01 ca phát hiện qua xét nghiệm sàng lọc cộng đồng tại xã Hiệp Phước (Nhơn Trạch);

+ 269 ca trong khu phong tỏa: Ghi nhận nhiều nhất tại Tam Phước (23), Hồ Nai (15), Long Bình Tân (10) – Biên Hòa; Hiệp Phước (59), Đài Phước (12) – Nhơn Trạch; Bắc Sơn (93), Hồ Nai 3 (19) – Trảng Bom.

Trong đó 13 ca tại công ty Protect, 02 ca tại công ty Ishika Wakasei thị trấn Hiệp Phước (Nhơn Trạch); 03 ca tại xã Bàu Hàm, 01 ca tại xã Hưng Thịnh (Trảng Bom) từ Biên Hòa và BV Nhi đồng về;

+ 694 ca trong khu cách ly: ghi nhận 06 nhân viên KCL tại Hiệp Phước, 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên KCL tại Phú Hội; 01 nhân viên y tế tại Phú Hữu (Nhơn Trạch); 04 nhân viên KCL tại Thạnh Phú (Vĩnh Cửu)

- Hiện còn 111 trường hợp test nhanh, PCR mẫu gộp dương tính đang chờ kết quả khẳng định bằng phương pháp Realtime RT-PCR, bao gồm: Nhơn Trạch (100), Trảng Bom (11);

- Điều tra, truy vết và chuyển cách ly tập trung các đối tượng nguy cơ, trong đó: Trảng Bom 150 (44 trường hợp test nhanh dương tính), Nhơn Trạch 144, Biên Hòa 21 (06 trường hợp test nhanh dương tính), Định Quán 03, Xuân Lộc 03 trường hợp về từ vùng dịch;

- Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách đối tượng hoàn thành cách ly, bàn giao những trường hợp đã thực hiện đủ thời gian cách ly 14 ngày và có kết quả xét nghiệm tối thiểu 03 lần âm tính với SARS-CoV-2 tại các cơ sở cách ly tập trung trên địa bàn tỉnh về địa phương tiếp tục theo dõi sức khỏe.

3. Hoạt động kiểm dịch y tế:

- Kiểm dịch cảng trong ngày: 02 tàu, 30 người
- Cộng dồn: 1.116 tàu, 20.872 người

(Đã ghi nhận: 03 trường hợp thuyền viên quốc tịch Philippin dương tính)

4. Hoạt động tiêm chủng vắc xin ngừa COVID-19:

Đang tiến khai Đợt 7,8 (từ ngày 01/9/2021)

- **Tổng số tiêm trong ngày: 96.144 liều.**

Trong đó: Mũi 1: 93.323 người; Mũi 2: 2.821 người.

- Tiến độ theo Kế hoạch: Đợt 7 đạt 91,97%; Đợt 8 đạt 55,29%
- Số liều vắc xin còn lại: 192.528 liều.

Đến hiện tại, trên địa bàn tỉnh đã thực hiện tiêm **1.677.563 liều** vắc xin COVID-19 cho **1.605.284 người** (chiếm tỷ lệ **71,2%** đối tượng trên 18 tuổi toàn tỉnh), trong đó có 72.279 người đã tiêm đủ liều.

5. Các hoạt động khác:

- Duy trì hệ thống giám sát bệnh truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh;
- Thực hiện Chỉ thị 15/CT-UBND ngày 08/7/2021 của UBND tỉnh về việc quyết liệt thực hiện các biện pháp, phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; theo đó tỉnh Đồng Nai thực hiện giãn cách toàn xã hội theo Chỉ thị 16 của Chính phủ **kể từ 0h00 ngày 09/7/2021**. Tỉnh đã quyết định tiếp tục thực hiện giãn cách toàn xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg **đến hết ngày 15/9/2021**, tiếp tục tăng cường thực hiện nghiêm các biện pháp trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo tại Công văn số 10569/UBND-KGVX ngày 31/8/2021 của UBND tỉnh.

- Ngành công an chủ trì, phối hợp ngành y tế và các ban ngành liên quan thực hiện Kế hoạch số 5990/PA-UBND ngày 01/6/2021 và Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 về việc triển khai lực lượng kiểm soát, phòng, chống dịch bệnh COVID-19 từ các tỉnh, thành phố khác đến địa bàn tỉnh Đồng Nai, bao gồm: 10 chốt kiểm soát cấp tỉnh (bao gồm 08 chốt đường bộ và 02 chốt đường thủy) và 12 chốt kiểm soát cấp huyện, Thực hiện khai báo y tế, kiểm tra thân nhiệt và đeo khẩu trang đối với 100% người và phương tiện, Đồng thời triển khai thực hiện Công văn số 1294/CAT-PA03 ngày 01/5/2021 về việc tăng cường kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm quy định phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh;

III, Nhận định tình hình dịch bệnh và Kiến nghị

1. Nhận định tình hình dịch bệnh

- 01 ca phát hiện qua xét nghiệm sàng lọc cộng đồng tại xã Hiệp Phước (Nhơn Trạch);
- Ghi nhận ca nhiễm ại các khu phong tỏa rộng nhiều nhất tại Tam Phước (23), Hồ Nai (15), Long Bình Tân (10) – Biên Hòa; Hiệp Phước (59), Đài Phước (12) – Nhơn Trạch; Bắc Sơn (93), Hồ Nai 3 (19) – Trảng Bom.
- Ghi nhận 11 nhân viên khu cách ly và 01 nhân viên y tế mắc bệnh

- Tiếp tục vẫn ghi nhận ca mắc tại các nhà trọ trong khu phong tỏa, công ty thực hiện 3T.

2. Kiến nghị

- Đẩy nhanh tốc độ tiêm chủng ngừa COVID-19 trên địa bàn tỉnh.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc lây nhiễm chéo tại các khu cách ly tập trung, bệnh viện.
- Thực hiện kiểm soát nghiêm, giãn cách các khu nhà trọ trong vùng phong tỏa đặc biệt là các vùng phong tỏa rộng..
- Tăng cường xét nghiệm, tầm soát, kiểm soát chặt nguồn lây từ bên ngoài ở các công ty thực hiện 3T.
- Tiếp tục thực hiện việc bảo vệ các vùng xanh bằng việc phát hiện sớm, quản lý và cách ly người về từ các địa phương có dịch - Tiếp tục thực hiện triệt để việc giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 và các Công điện của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế, Chỉ thị của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh. Bảo đảm cách ly tuyệt đối giữa các vùng.

Trên đây là báo cáo nhanh công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai./.

Nơi nhận:

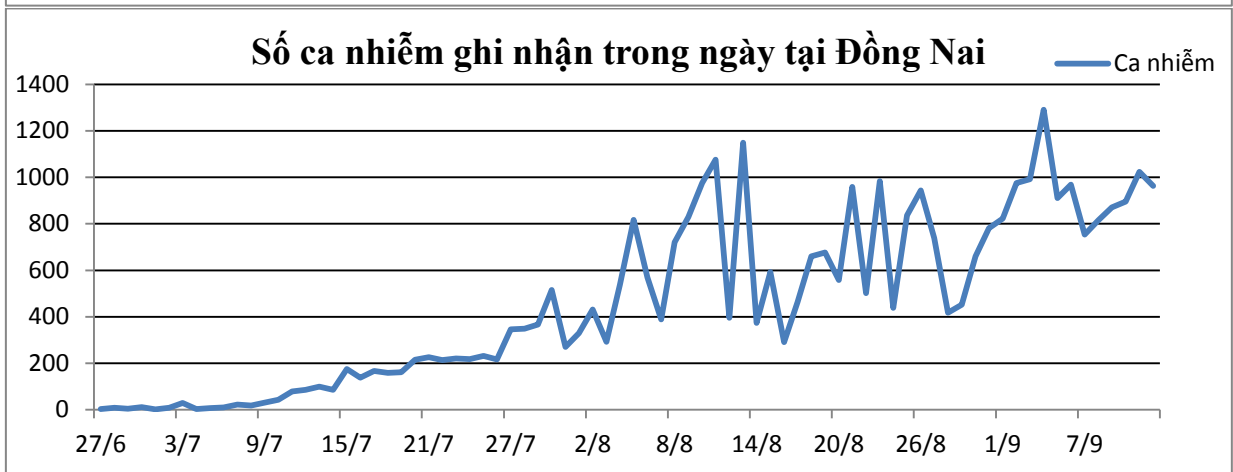
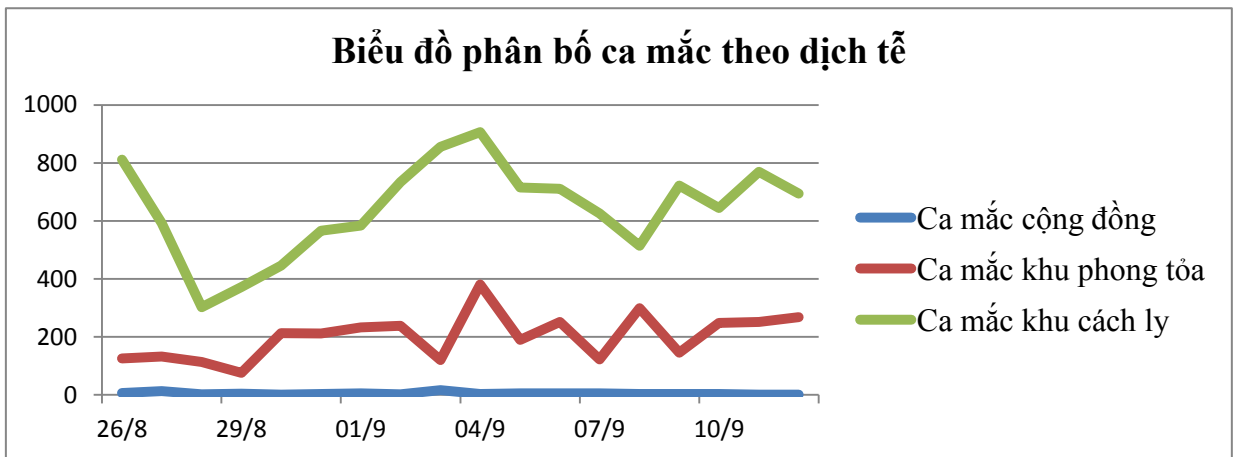
- Bộ Y tế;
- TU, UBND Tỉnh;
- BCĐ tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Website SYT;
- Lưu VT, NV.

**KT. CHỈ HUY TRƯỞNG
PHÓ CHỈ HUY TRƯỞNG**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Phan Huy Anh Vũ**

Phụ lục 1: Số ca mắc từ ngày 27/4 đến nay (đợt dịch thứ 4)

STT	Địa phương	Trong ngày	Tăng/giảm	Lũy kế
1	Biên Hòa	229	-53,8%	13.739
2	Nhơn Trạch	301	27,0%	8.653
3	Vĩnh Cửu	225	6,6%	8.274
4	Trảng Bom	186	830,0%	2.608
5	Long Thành	2	-90,9%	774
6	Thống Nhất	12	-	430
7	Long Khánh	0	-	327
8	Xuân Lộc	0	-100,0%	274
9	Định Quán	0	-	249
10	Cẩm Mỹ	0	-	198
11	Tân Phú	1	-94,7%	26
12	Ngoại tỉnh, khác	8	300,0%	317
Tổng		963	Giảm (5,9%)	35.869



2.2	<i>Sông Ray</i>									
3	Định Quán									
3.1	<i>Phú Ngọc</i>									
3.2	<i>Phúc Túc</i>									
4	Long Khánh									
4.1	<i>Xuân Bình</i>									
5	Long Thành	1	0	0	1					
5.1	<i>An Phước</i>	1			1					
5.2	<i>Bàu Cạn</i>	0								
5.3	<i>Bình Sơn</i>	0								
5.4	<i>Long An</i>	0								
5.5	<i>Tam An</i>	0								
5.6	<i>TT Long Thành</i>	0								
6	Thống Nhất									
6.1	<i>Gia Tân 3</i>									
6.2	<i>Gia Kiệt</i>			4						
7	Trảng Bom	6	0	1	5					
7.1	<i>Giang Điền</i>	0								
7.2	<i>Đội 61</i>	3		1	2					
7.3	<i>Hưng Thịnh</i>	1			1					
7.4	<i>Sông Thao</i>	0								
7.5	<i>Sông Trầu</i>	2			2					
8	Vĩnh Cửu	3	0	3	0					
8.1	<i>Phú Lý</i>	0								
8.2	<i>Bình Lợi</i>	1		1						
8.3	<i>Mã Đà</i>	0								
8.4	<i>Tân An</i>	2		2						
8.5	<i>Trị An</i>	0								
8.6	<i>Vĩnh Tân</i>	4								
NGUY CƠ (VÙNG VÀNG) (27)										

1	Biên Hòa	13	0	9	4				
1.1	<i>Bình Đa</i>	1		1					
1.2	<i>Tam Hòa</i>	4		2	2				
1.3	<i>Tân Hòa</i>	2		2					
1.4	<i>Tân Mai</i>	2		2					
1.5	<i>Thanh Bình</i>	0							
1.6	<i>Thống Nhất</i>	4		2	2				
2	Cẩm Mỹ								
2.1	<i>Xuân Quế</i>								
2.2	<i>Xuân Đường</i>								
2.3	<i>Bảo Bình</i>								
2.4	<i>Lâm Sơn</i>								
2.5	<i>Xuân Tây</i>								
3	Định Quán								
3.1	<i>La Ngà</i>								
3.2	<i>Gia Canh</i>								
3.3	<i>Suối Nho</i>								
4	Long Khánh								
4.1	<i>Suối Tre</i>								
4.2	<i>Bàu Sen</i>								
5	Long Thành								
5.1	<i>Long Phước</i>			1					
5.2	<i>Phước Thái</i>								
6	Trảng Bom								
6.1	<i>Quảng Tiến</i>				1				
6.2	<i>Cây Gáo</i>								
6.3	<i>An Viễn</i>								
6.4	<i>Tây Hòa</i>				1				
6.5	<i>Đông Hòa</i>								
7	Vĩnh Cửu								

Phụ lục 3: Ca bệnh tử vong do COVID-19 mới ghi nhận

S T T	Họ Tên	Năm sinh		Nơi ghi nhận	Địa chỉ	Ngày tử vong	Nguyên nhân tử vong
		Nam	Nữ				
01	T.T.Đ		1958	BVDN	Long Bình Tân, Biên Hòa	11/9/21	Ngưng tim, ngưng thở hồi sức không thành công/Viêm phổi do covid mức độ nặng/ ĐTD2
02	L.H.N		1946	BVDN	P. TRảng Dài, TP Biên Hòa	11/9/21	Ngưng tim, ngưng thở hồi sức không thành công/Viêm phổi do covid mức độ nặng/ tổn thương thương thương thận cấp/ HP Thủng hồi tràng
03	C.L.P	1966		BVDN	Long Bình Tân, TP Biên Hòa	12/9/21	Ngưng tim, ngưng thở hồi sức không thành công/Viêm phổi do covid mức độ nặng/ Toan chuyển hóa/ Suy thận cấp
04	T.T.C		1945	BVDN	Long Bình, Biên Hòa	12/9/21	Ngưng tim, ngưng thở hồi sức không thành công/Viêm phổi do covid mức độ nặng/ Toan chuyển hóa/ Suy thận cấp, rối loạn đông máu
05	L.T.S		1968	BVTN	Thạnh Phú- Vĩnh Cửu	11/9/21	Bệnh Covid 19- Viêm phổi mức độ nguy kịch -Biến chứng ARDS- Suy đa cơ quan
06	L.D.T		1984	BVTN	Hố Nai 3- Trảng Bom	11/9/21	Bệnh Covid 19- Viêm phổi mức độ nguy kịch- Biến chứng ARDS- Suy đa cơ quan- Trần dịch đa màng- Phù phổi cấp /Bệnh thận mạn gđ cuối lọc máu chu kỳ- Viêm gan B

07	T.T.Y		1977	BVTN	KP Long Điền- Long Bình Tân- Biên Hòa	11/9/21	Bệnh Covid 19- Viêm phổi mức độ nguy kịch -Biến chứng ARDS- Suy đa cơ quan
08	N.T.K		1962	BVTN	Xã Thạnh Phú- Vĩnh Cửu	11/9/21	Bệnh Covid 19- Viêm phổi mức độ nguy kịch -Biến chứng ARDS- Suy đa cơ quan
09	.N.H.T	1939		BVTN	Xã Đại Phước, Huyện Nhơn Trạch	12/9/21	Viêm phổi mức độ nguy kịch do SARS - CoV -2 biến chứng ARDS – Suy đa cơ quan – Ung thư tiền liệt tuyến

6	BV Định Quán	60	11	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	11
7	BV Phôi																					
8	BV QTCTCH SG-ĐN																					
9	BV Đồng Nai 2	10	7	0	0	0	0	7	88	0	46	3	0	0	4	6	0	0	0	5	1	4
10	Trung tâm Y tế Vĩnh Cửu																					
11	BV Cao su Đồng Nai																					
Tổng cộng (tầng 3)		730	408	13	0	6	11	190	238	303	64	55	7	53	69	6	0	0	0	119	35	218

TẦNG 2

1	Bệnh viện dã chiến số 1	350	285	0	55	0	0	222	19	1	721	1	0	0	4	170	46	3	8	194	19	63
2	Bệnh viện dã chiến số 2	350	370	5	0	0	0	226	79	0	749	0	0	0	7	175	108	1	15	115	16	100
3	Bệnh viện dã chiến số 3	550	500	6	0	1	0	503	49	0	1221	0	0	0	25	65	413	13	19	399	104	-3
4	Bệnh viện dã chiến số 4	360	345	32	0	0	0	299	58	0	992	0	0	0	9	43	224	0	27	247	1	78
5	Bệnh viện dã chiến số 5	300	316	0	40	2	0	258	28	0	695	0			6	165	93	5	47	26	7	54
6	Bệnh viện dã chiến số 6	1200	1090	48	65	0	0	756	84	0	2818	0	0	0	20	252	484	13	40	611	11	254
7	Bệnh viện dã chiến số 7	730	700	0	91	1	0	736	108	1	1652	0	0	0	14	72	650	14	45	661	16	0
8	Bệnh viện dã chiến số 8	650	635	4	0	0	0	618	26	0	669	0	0	0	16	151	451	6	52		14	17
9	Bệnh viện dã chiến số 9	1000	662	3	32	0	0	492	18	0	827	0	0	0	11	222	259	5	31	427	4	170
10	Bệnh viện dã chiến số 10	850	807	0	14	3	0	650	38	0	1091	0	0	0	21	96	554	3	52	574	24	157
11	Bệnh viện Da liễu	150	150	0	3	0	0	116	17	0	346	0	0	0	5	39	72	0	16	82	2	2
12	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai	150	74	9	2	3	0	78	62	10	111	8	2	0	35	50	10	6	0	10	15	
13	Bệnh viện Nhi đồng	110	60	11	3	2		54						1	30	23		27	27	0	0	
14	Bệnh viện ĐKKV Long Thành			2	0	0	0	114	0	0	0	0	0	0	32			5	1	87	21	
15	Bệnh viện ĐKKV Định Quán	60	30	0	0	0	0	8	3	0	7	0	0	0	2	7	1	0	1	0	0	22
16	Bệnh viện Phôi	60	11		2			6				1			1		4				1	
17	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai 2	40	52	0		2	0	52	88	0	46	3	0	0	5	34	18	2	3	30	17	0
18	Bệnh viện ĐH Y Dược Shing Mark	35	35	4	3	1	0	23				0	0	0	0	9	14	0	3	14	0	12
19	Trung tâm Y tế Vĩnh Cửu	20	65	5	9	0	0	32	23	1	34	0	0	0	0	19	13	2	1	13	0	33

20	Khoa Nhiệt đới BVTN	12	17	1	0	0	0	18	3	0	18	0	0	0	8	17	1	1	0	2	5	0
21	Bệnh viện Tâm thần TW 2	400	15	1				224							4	197	33				8	
Tổng cộng (tầng 2)		7377	6219	131	319	15	0	5525	703	13	11997	13	2	0	226	1813	3471	79	388	3519	285	694
TẦNG 1																						
1	Biên Hòa	3834	3489	165	436	16	0	2664	515	13	2196	0	0	0	23	604	2031	14	283	2086	79	684
2	Long Khánh	432	432	0	0	0	0	11	0	0	0	0	0	0	0	1	10	0	0	10	0	421
3	Vĩnh Cửu	5790	5660	122	229	26	0	1989	944	3	3568	0	0	0	0	109	1880	14	145	1851	18	2716
4	Định Quán	100	89	0	4	0	0	25	42	0	51	0	0	0	0	19	6	0	2	23	0	64
5	Tân Phú	60	60	0	0	0	0	0	0	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	60
6	Trảng Bom	876	871	67	12	16	0	360	919	1	906	0	0	0	0	15	345	3	27	328	3	457
7	Thống Nhất	130	140	1	0	10	0	16	16	0	0	0	0	0	0	0	16	0	3	15	1	120
8	Xuân Lộc																					
9	Cẩm Mỹ	500	200	1	0	0	0	12	2	0	18	0	0	0	0	3	9	0	0	3	0	188
10	Long Thành		146	12	21	2	0	135	26	0	402		0	0	0							
11	Nhơn Trạch	3230	3220	314	40	24	0	2059	0	0	0	0	0	0	46	256	1757	24	155	1857	47	1161
	TỔNG CỘNG (Tầng 1)	14952	14307	682	742	94	0	7130	2464	17	7145	0	0	0	69	1007	6054	55	615	6173	148	7177
	TỔNG TẦNG (3+2+1)	23059	20934	826	1061	115	11	12845	3405	333	19206	68	9	53	364	2826	9525	134	1003	9811	468	8089